



Y TẾ

03-2014

THỪA THIÊN HUẾ

TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE - SỞ Y TẾ



**KỶ NIỆM 59 NĂM NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM
(27/2/1955 - 27/2/2014)**



HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

NHỮNG LUẬN ĐIỂM CỦA BÁC HỒ VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN

■ NGUYỄN XUÝẾN

Đảng cầm quyền là đảng có số đảng viên chiếm đa số trong Quốc hội, là lực lượng duy nhất chi phối toàn bộ phương hướng, nhiệm vụ của chính quyền, nắm giữ hầu hết các cương vị chủ chốt trong bộ máy quyền lực Nhà nước. Đảng cầm quyền không bao giờ chia sẻ quyền lực chính trị cho bất kỳ lực lượng chính trị nào khác.

Đảng cầm quyền không làm thay bất cứ việc gì cho cơ quan Nhà nước, càng không phải là “đảng trị”. Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, đường lối, chính sách, các định hướng về chủ trương công tác, bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Đảng lựa chọn, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ phẩm chất, đạo đức và năng lực vào trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền theo đúng quy trình, thủ tục và pháp luật của Nhà nước. Đảng hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật, liên hệ mật thiết với nhân dân và luôn luôn chịu sự giám sát của nhân dân.

Là lực lượng duy nhất cầm quyền, Đảng chịu trách nhiệm trước lịch sử, trước nhân dân về sự bảo vệ toàn vẹn độc lập dân tộc, về sự phát triển của đất nước, về hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước.

Đảng cầm quyền không chỉ nắm và lãnh đạo chính quyền mà còn phải nắm và sử dụng các công cụ khác, hướng chúng phục vụ đắc lực nhất cho mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, Người đã chỉ rõ, Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, vì từ đó, Đảng lãnh đạo cách mạng trong điều kiện đã có chính quyền. Đảng cầm quyền, nhưng Đảng không thay đổi bản chất, không thay đổi mục đích, lý tưởng của mình.

Sau khi đã giành được chính quyền, vấn đề then chốt có ý nghĩa quyết định là xây dựng chính quyền nhân dân, công cụ thiết yếu để tổ chức, xây dựng xã hội mới và bảo vệ thành quả của cách mạng. Bản chất của bộ máy Nhà nước đó là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng cầm quyền phải làm cho chính quyền thật sự thuộc về nhân dân; nhân dân là chủ thể của mọi quyền lực.

Trở thành Đảng cầm quyền, Đảng có trách nhiệm hàng đầu là xây dựng và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách, chiến lược đúng đắn dựa trên

cơ sở lý luận của hệ tư tưởng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho cách mạng Việt Nam, hệ tư tưởng Mác - Lê-nin.

Đảng lãnh đạo Nhà nước, đồng thời lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, bảo vệ, giám sát và xây dựng Nhà nước để Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh.

Để tiếp tục làm tròn sứ mệnh vẻ vang, nhưng hết sức nặng nề của một Đảng cầm quyền thì cần phải:

Một là, chỉnh đốn Đảng. Đảng phải thường xuyên được củng cố, xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, không ngừng nâng cao trình độ, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo. Trong Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Người viết: **“Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch...”**

Hai là, Đảng phải có chính sách cán bộ đúng. Trong công tác cán bộ, việc chăm lo đào tạo thế hệ kế tục cho đời sau **“là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”**. Nó là một vấn đề sống còn của Đảng cầm quyền. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mọi việc thành bại của cách mạng đều liên quan đến vấn đề cán bộ, đều do cán bộ tốt hay kém. Người luôn luôn quan tâm giáo dục, nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải giữ gìn phẩm chất đạo đức, chống cho được những thói hư, tật xấu, sự thoái hóa, biến chất trong điều kiện Đảng cầm quyền. Người cảnh báo tới một nguy cơ, đó là chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân không dừng ở một người, một cá nhân mà có thể lây lan, biến chất tới cả một tập thể, một tổ chức.

Ba là, xây dựng, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước ở các cấp, trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong mọi hoạt động của bộ máy Nhà nước. Yêu cầu bao trùm của vấn đề này là vừa phải đảm bảo giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vừa phải phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Nhà nước; vừa chống tình trạng Đảng bao biện, lấn sân Nhà nước, vừa chống buông lỏng, coi nhẹ sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Vấn đề cốt yếu là phải phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ. Nghị quyết của cấp dưới không

(Xem tiếp trang 10)

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA NGÀNH Y TẾ NĂM 2013

Năm 2013, ngành y tế được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và Bộ Y tế, sự phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể. Nhờ vậy sự nghiệp y tế tỉnh nhà đã không ngừng phát triển đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới. Bản tin Y tế Thừa Thiên Huế xin được điểm lại những kết quả nổi bật trong năm qua.



Đồng chí Nguyễn Ngọc Thiện- UVTW Đảng, Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế đến thăm và trao quà Trung tâm Vận chuyển cấp cứu 115 đêm Giao thừa. (Ảnh: PH)

1. Sau 3 năm xây dựng, ngày 02/01/2013, Bệnh viện đa khoa tỉnh đã mở cửa đón tiếp bệnh nhân đến khám và điều trị. Bệnh viện được xây dựng với qui mô 500 giường bệnh, có tổng vốn đầu tư hơn 38 triệu USD, từ vốn vay ODA của Hàn Quốc. Ngoài chức năng khám, điều trị cho nhân dân, bệnh viện còn là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện trung ương Huế, là nơi thực hành của Trường Đại học Y dược Huế.

2. Hệ thống tổ chức mạng lưới khám chữa bệnh và dự phòng của địa phương ngày càng được củng cố và phát triển ở tất các tuyến, ngành y tế đưa vào hoạt động bệnh viện Lao và bệnh phổi, bệnh viện Phong – Da liễu; tiếp tục nâng cao chất lượng và quy mô hoạt động bệnh viện đa khoa Chân Mây, đầu tư cải tạo, nâng cấp các bệnh viện huyện.

3. Hoạt động phòng chống dịch bệnh được thực hiện một cách chủ động và hiệu quả, các dịch bệnh nguy hiểm như tả, sốt xuất huyết, sốt rét... được khống chế và dập tắt kịp thời; các dịch bệnh mới phát sinh như cúm A(H5N1, H1N1, H7N9), bệnh tay – chân - miệng... được giám sát chặt chẽ. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe về vệ sinh phòng bệnh và nâng cao nhận thức trong cộng đồng về chăm sóc sức khỏe được tăng cường. Các ca bệnh truyền nhiễm gây dịch được phát hiện sớm và xử lý kịp thời không để lan rộng và bùng phát thành dịch,

góp phần ổn định tình hình kinh tế xã hội của địa phương.

4. Các dự án, chương trình mục tiêu Quốc gia được triển khai có hiệu quả, đảm bảo độ bao phủ, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra: Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi duy trì trên 98%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn 13,4%, các bệnh lao, phong, HIV/AIDS và tâm thần... được kiểm soát hiệu quả.

5. Công tác khám chữa bệnh được nâng cao về chất lượng dịch vụ và tinh thần thái độ phục vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Số người khám chữa bệnh tại các bệnh viện công lập và trạm y tế tăng đã giảm được tình hình quá tải bệnh viện tuyến trên. Công tác chăm sóc người bệnh toàn diện, giáo dục 12 điều y đức, thực hiện quy tắc ứng xử được chú trọng. Công tác khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho người nghèo, người cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, diện chính sách, vùng sâu, vùng xã đã được thực hiện tốt.

6. Trong năm 2013, các chỉ tiêu về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Hoạt động thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng góp phần chuyển đổi nhận thức của người dân về lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,11% và tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai là 71%. Mô hình “xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên” tiếp tục được triển khai có hiệu quả đã góp phần tích cực hạ tỷ suất sinh và tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên trên địa bàn tỉnh.

7. Xã hội hoá y tế ngày càng được đẩy mạnh, mạng lưới y tế ngoài công lập được tạo điều kiện thuận lợi ngày càng phát triển đã góp phần đáng kể vào việc cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ y tế, đồng thời góp phần làm giảm bớt gánh nặng cho y tế của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu bảo vệ chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân trên địa bàn.

8. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ Thập đỏ, Hội

(Xem tiếp trang 10)

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2014 CỦA NGÀNH Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ

PGS.TS NGUYỄN DUNG
Giám đốc Sở Y tế

Năm 2014, ngành y tế sẽ tập trung vào việc củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới ngành y tế các tuyến; tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y tế, ưu tiên phát triển mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt ở miền núi, vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn. Đẩy mạnh hoạt động y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu; triển khai tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, không để dịch lớn xảy ra. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; giảm quá tải bệnh viện; nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực y tế về cả số lượng và chất lượng. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, tăng cường công tác quản lý ngành y tế.

Để thực hiện các mục tiêu này ngành y tế sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CSSKND

- Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính Trị, Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy về chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 77/KH-UBND của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Kế hoạch số 18-KH/TU của Tỉnh ủy về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.

- Nghị quyết số 11-NQ/TU của tỉnh ủy về “Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là Trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Miền Trung và cả nước giai đoạn 2012 – 2015 và tầm nhìn đến năm 2020”.

- Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 35-NQ/TU về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số Kế hoạch hóa gia đình; Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 26 tháng 7 năm 2013 về tăng cường lãnh đạo công tác dân số trong giai đoạn mới; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Dân số - SKSS giai đoạn 2011- 2020.

- Chỉ thị số 24-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 37-KH/TU của Thường vụ tỉnh ủy về phát triển YHCT; Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động của Thủ tướng Chính phủ về phát



Ông Ngô Hòa- TUV, Phó Chủ tịch thường trực UBND Tỉnh phát biểu tại lễ Phát động Chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGD năm 2014. (Ảnh: PH)

triển YDHCT Việt Nam đến năm 2020.

- Luật Khám chữa bệnh, Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm, Luật BHYT.

- Nghị quyết số 05/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động y tế.

- Đề án 1816, Đề án bệnh viện vệ tinh của Bộ Y tế, Quyết định số 3447/2011/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án/Chương trình mục tiêu quốc gia theo kế hoạch được giao trong năm 2014 và giai đoạn 2011 – 2015.

3. Chủ động phòng chống dịch bệnh: giám sát, phát hiện, bao vây, xử lý, dập tắt kịp thời nếu có dịch xảy ra (đặc biệt là trong thời gian tổ chức Festival Huế); tổ chức tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với thiên tai, không để dịch bệnh xảy ra sau thiên tai.

4. Tiếp tục triển khai Chính sách Quốc gia về thuốc, thực hiện tốt đầu thầu cung ứng thuốc, tăng cường thanh kiểm tra để đảm bảo chất lượng và bình ổn giá thuốc trên thị trường.

5. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra chuyên ngành; tăng cường thanh kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các chủ trương, giải pháp lớn của ngành; tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bảo đảm an ninh chính trị và bảo vệ nội bộ trong toàn ngành. ■

**DANH SÁCH 01 THẦY THUỐC THUỘC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU
“THẦY THUỐC NHÂN DÂN”**

(Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-CTN, ngày 24 tháng 02 năm 2014)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh , chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1	PGS.TS Nguyễn Dung	1960		Giám đốc Sở Y tế Thừa Thiên Huế

**DANH SÁCH 12 THẦY THUỐC THUỘC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU “THẦY THUỐC ƯU TÚ”**

(Kèm theo Quyết định số 463/QĐ-CTN, ngày 21 tháng 02 năm 2014)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh , chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1	ThS Bùi Minh Bảo	1961		Chánh văn phòng Sở Y tế Thừa Thiên Huế
2	ThS Trần Xuân Dật	1957		Trưởng khoa, Khoa Hồi sức cấp cứu chống độc, Trung tâm Y tế Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
3	ThS Hoàng Như Dũng	1961		Trưởng khoa, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
4	ThS Nguyễn Thái Hòa	1961		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Thừa Thiên Huế
5	TS Nguyễn Đức Hoàng	1966		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thừa Thiên Huế
6	ThS Hoàng Văn Hội	1962		Giám đốc Trung tâm phòng, chống Sốt rét - Ký sinh trùng- Côn trùng tỉnh Thừa Thiên Huế
7	BSCKII. Nguyễn Đình Lập	1960		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
8	BSCKII. Lê Đình Thao	1960		Giám đốc Trung tâm Y tế Thị xã Hương Trà tỉnh Thừa Thiên Huế
9	BSCKII. Ngô Đình Thư	1960		Phó Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
10	BSCKI. Đặng Văn Tuấn	1965		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
11	BSCKI. Nguyễn Văn Uynh	1956		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
12	ThS Lê Ngọc Vũ	1967		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

THỪA THIÊN HUẾ VỚI CÔNG TÁC TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

PGS-TS NGUYỄN ĐÌNH SƠN
Trung tâm Y tế Dự Phòng

Tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR) từ năm 1985. Đến năm 1990, đã triển khai tiêm chủng tại 100% số xã phường. Để thực hiện mục tiêu thanh toán bại liệt - loại trừ uốn ván sơ sinh - khống chế bệnh sởi, Thừa Thiên Huế đã tổ chức cho trẻ dưới 5 tuổi uống vắc xin bại liệt hàng năm từ 1993 đến 2000 đạt tỷ lệ cao; tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai vào năm 1988 và từ năm 1993 đến nay, tiêm chủng uốn ván cho nữ 15 đến 35 tuổi tại 7 huyện có nguy cơ; triển khai hai đợt tiêm nhắc vắc xin sởi mũi 2 cho trẻ 9 tháng đến 10 tuổi trên toàn tỉnh vào các năm 2000 và 2003 đạt tỷ lệ trên 95%. Triển khai cho toàn dân tại các xã nguy cơ uống vắc xin tả; thực hiện tiêm chủng vắc xin Viêm gan B cho trẻ dưới một tuổi trên toàn tỉnh, tiêm chủng vắc xin thương hàn cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi ở thị xã Hương Trà, tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản cho trẻ từ 1 đến 4 tuổi tại các huyện nguy cơ hằng năm đều đạt tỷ lệ cao.

Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi đạt cao trên 95% từ năm 1989 cho đến nay và đồng đều trên địa bàn huyện. Từ năm 1997, tỷ lệ tiêm chủng vắc xin phòng uốn ván cho phụ nữ có thai và tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván cho nữ 15 - 35 tuổi tại các huyện điểm luôn đạt trên 95%.

Công tác giám sát ca bệnh được triển khai tại các tuyến tỉnh, huyện, xã. Qua các năm, số trường hợp mắc và chết do các bệnh trong chương trình TCMR đều giảm đi rất đáng kể. Kể từ năm 1997, không có trường hợp bại liệt hoang dại nào được phát hiện. Uốn ván sơ sinh dần dần được loại trừ. Các bệnh khác dần dần được khống chế.

Cũng như toàn quốc, trong thời gian gần đây, công tác TCMR đã gặp không ít khó khăn. Việc tạm ngừng sử dụng vắc xin Quinvaxem từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2013 đã làm ảnh hưởng đến tiến độ tiêm chủng và tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ trẻ dưới 1 tuổi. Các sự cố sau tiêm chủng vắc xin Viêm gan B cũng như Quinvaxem xảy ra tại một số tỉnh, thành trên toàn quốc đã ảnh hưởng đến tâm lý của người dân và ngay cả cán bộ y tế làm công tác tiêm chủng tại tỉnh nhà.

Trước tình hình trên, Sở Y tế đã kịp thời chỉ đạo Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh triển khai Quyết định 3029/QĐ-BYT ngày 21/8/2013 của Bộ Y tế về việc phê duyệt "Kế hoạch tăng cường công tác an toàn tiêm chủng"; tổ chức tập huấn các quy định về an toàn tiêm chủng cho 969 cán bộ và tập huấn khám sàng lọc, xử trí phản ứng sau tiêm chủng cho 330 cán bộ y tế các tuyến tỉnh, huyện, xã; Thanh kiểm tra toàn diện

tất cả 175 điểm tiêm chủng trên địa bàn tỉnh, bao gồm 168 điểm tiêm chủng mở rộng và 7 điểm tiêm chủng dịch vụ; Phối hợp Trung tâm y tế các huyện/thị xã/ thành phố kiểm tra an toàn tiêm chủng tại 100% số trạm y tế xã/phường trên địa bàn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Y tế, trong các tháng 11, 12/2013 và tháng 01/2014, tỉnh Thừa Thiên Huế đã triển khai tiêm bù vắc xin Quinvaxem cho 20.431 lượt trẻ dưới 1 tuổi. Chiến dịch được thực hiện an toàn theo đúng quy định tại Quyết định số 23/2008/QĐ-BYT ngày 7/7/2008 về việc sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế trong dự phòng và điều trị và Quyết định số 3029/QĐ-BYT ngày 21/8/2013 của Bộ Y tế về việc phê duyệt "Kế hoạch tăng cường công tác an toàn tiêm chủng".

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Y tế, để hoàn thành mục tiêu loại trừ bệnh sởi vào năm 2017, cùng với cả nước, tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng chống dịch sởi và tiêm vết vắc xin sởi cho đối tượng trẻ từ 9 tháng đến 2 tuổi trên toàn tỉnh chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đủ mũi vắc xin sởi theo lịch tiêm chủng trong những ngày tiêm chủng thường xuyên của tháng 3 và 4 năm 2014 và tổ chức Chiến dịch tiêm tiêm phòng vắc xin sởi-rubella cho trẻ từ 1 đến 14 tuổi trong quý 4 năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015.

Tiêm chủng mở rộng góp phần tạo ra hạnh phúc gia đình, an sinh xã hội và an ninh chính trị, huy động được cộng đồng cùng tham gia và là một trong những chương trình y tế có tính xã hội hóa cao. Các định hướng của Đảng và Nhà nước về chăm sóc sức khỏe nhân dân đều đã khẳng định vai trò tích cực của nền



Bà mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng tại trạm y tế phường Phú Hội, thành phố Huế. (Ảnh: NN)

(Xem tiếp trang 13)

Chương trình Nha học đường Thừa Thiên Huế những chặng đường

BSCK II TRẦN VĂN DŨNG
Bệnh viện Răng hàm mặt Huế

Chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng trẻ em lứa tuổi học đường (gọi tắt là chương trình Nha học đường) tỉnh Thừa thiên Huế được triển khai từ năm 2000. Trong những năm đầu mới triển khai thực hiện chương trình, dưới sự lãnh, chỉ đạo của Ban chỉ đạo Nha học đường tỉnh, sự phối hợp đồng bộ và có hiệu quả giữa Ngành y tế và Ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế, chương trình đã mang lại kết quả rất to lớn trong công tác dự phòng các bệnh về răng miệng cho trẻ em lứa tuổi học đường. Chương trình nha học đường tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đã được Ban chỉ đạo nha học đường toàn quốc đánh giá là một trong 5 tỉnh, thành trong cả nước hoàn thành việc phủ kín chương trình Nha học đường vào năm 2004. Song, do có sự biến động về nhân sự trong Ban chỉ đạo Nha học đường tỉnh và một số cán bộ phụ trách chương trình Nha học đường cơ sở, cho nên chương trình Nha học đường Thừa Thiên Huế trong những năm gần đây dường như có chiều hướng chững lại.

Hiện nay với chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, công tác y tế trường học từng bước được đẩy mạnh. Tại Thừa Thiên Huế đã có trên 80% trường học trong tỉnh có cán bộ y tế trường học. Đây là một thuận lợi to lớn cho việc triển khai thực hiện công tác y tế trường học trong đó có chương trình Nha học đường trên địa bàn toàn tỉnh. Tuy nhiên, cùng với sự thuận lợi cơ bản thì công tác triển khai thực hiện chương trình Nha học đường Thừa Thiên Huế cũng đang gặp những khó khăn nhất định đó là:

Chương trình Nha học đường chưa phải là chương trình y tế Quốc gia, mà chỉ là một trong những chương trình y tế của địa phương thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng cho trẻ em lứa tuổi học đường. Do đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như kinh phí vẫn còn nhiều khó khăn nên việc thực hiện chăm sóc sức khỏe răng miệng cho trẻ em lứa tuổi học đường chưa được quan tâm đúng mức.

Chưa có sự phối hợp thực sự gắn kết trong thực thi nhiệm vụ giữa các cán bộ làm công tác



Hội nghị tập huấn chương trình Nha học đường. (Ảnh: NN)

Nha học đường của ngành y tế và ngành giáo dục đào tạo tỉnh. Bên cạnh đó, ở một số trường học chưa có sự hỗ trợ thiết thực của quý thầy, cô giáo trong công tác triển khai thực hiện chương trình Nha học đường tại trường.

Chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng và cụ thể trong việc chỉ đạo điều hành thực hiện chương trình giữa Ngành y tế và Ngành giáo dục đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong năm 2014 chương trình Nha học đường tỉnh đang đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe răng miệng cho trẻ em lứa tuổi học đường bao gồm:

Trước tiên cần tăng cường phối hợp cùng với giáo viên, cán bộ y tế trường học đẩy mạnh công tác giáo dục nha khoa tại trường học, nhằm từng bước nâng cao kiến thức giữ gìn vệ sinh răng miệng cho các em, tập cho các em có thói quen tự chăm sóc răng miệng, đồng thời hướng dẫn các em cách chải răng đúng phương pháp. Bởi đây chính là nền tảng của việc chăm sóc sức khỏe răng miệng để các em giữ gìn hàm răng chắc khỏe suốt cả cuộc đời.

Hai là tổ chức và duy trì nghiêm chỉnh việc súc miệng nước Fluoride 0,2% tuần/lần tại trường cho các em để dự phòng sâu răng.

(Xem tiếp trang 14)

HIỆU QUẢ CỦA MÔ HÌNH “TÌNH CHỊ EM” TẠI HUYỆN PHONG ĐIỀN

BS TRẦN THIÊN PHƯỚC

TTYT Huyện Phong Điền

Ngày 08/02/2010 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định số 308/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiếp nhận dự án: “**Tăng cường năng lực của các cơ sở cung cấp dịch vụ nhà nước và ngoài công lập trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Việt Nam**” với Nhà tài trợ là Ủy ban Châu Âu (EU), Thời gian thực hiện 36 tháng (tháng 1/2010 - tháng 12/2012), được thực hiện tại huyện Phong Điền, huyện Nam Đông và thành phố Huế với mục đích góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. “**Tình chị em**” là thương hiệu của mô hình nhượng quyền trong khuôn khổ dự án này.

“Tình chị em” cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) chất lượng cao và thân thiện bao gồm: Cung cấp các biện pháp tránh thai hiện đại, khám và điều trị các viêm nhiễm đường sinh sản, tầm soát sớm ung thư cổ tử cung và ung thư vú, chăm sóc thai nghén và chăm sóc sau sinh, tư vấn và CSSKSS vị thành niên, thanh niên, chấm dứt thai nghén an toàn (thủ thuật và bằng thuốc)...

“Tình chị em” cam kết mang lại cho khách hàng: Sự chăm sóc tốt nhất; Sự chia sẻ và tôn trọng; Các dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế; Môi trường dịch vụ an toàn và thoải mái; Sự kín đáo và riêng tư.

Phong Điền là một trong 03 huyện được hưởng lợi từ dự án này với sự tham gia của 13/16 trạm y tế (TYT) và 02 phòng khám tư. Các TYT này được cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết lập phòng tư vấn gắn thương hiệu “tình chị em”, trang bị một số dụng cụ y tế cơ bản phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ CSSKSS và kế hoạch hóa gia đình.

Sau 03 năm triển khai hoạt động, mô hình “Tình chị em” đã đạt những kết quả đáng kể: cán bộ y tế xã được tập huấn lại về kỹ thuật cung cấp dịch vụ lâm sàng cũng như chất lượng dịch vụ phòng chống nhiễm khuẩn, tư vấn sức khỏe sinh sản tình dục và sức khỏe sinh sản tình dục vị thành niên và thanh niên, sàng lọc ung thư cổ tử cung và ung thư vú, siêu âm sản phụ khoa cơ bản, chăm sóc sơ sinh. Qua giám sát ghi nhận hơn 80% nhân viên các TYT sau khi được tập huấn đã có những chuyển biến tích cực về kiến thức, thái độ, hành vi trong cung cấp dịch vụ.

Dự án đã đưa ra mô hình thí điểm Thẻ dịch vụ bao gồm các dịch vụ SKSS thiết yếu được giới thiệu cho chị em phụ nữ nghèo. Theo đó chị em sử dụng thẻ dịch vụ (trợ giá toàn phần) để sử dụng dịch vụ tại các cơ sở và các cơ sở được tiến hành thanh toán qua hệ thống bảo hiểm y tế huyện và văn phòng dự án.

Thông qua mô hình này đã làm tăng chất lượng dịch vụ y tế tại các phòng thương hiệu “Tình chị em”. Đồng thời TYT cũng đã tăng chất lượng dịch vụ để thu hút khách hàng, đặc biệt người dân đã sử dụng thẻ dịch vụ trong các đợt triển khai chiến dịch chăm sóc SKSS/KHHGD nên tỷ lệ cung cấp dịch vụ cho các gói dịch vụ của chương trình thẻ rất cao.

Những hỗ trợ kể trên đã mang lại sự thay đổi toàn diện, cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thái độ làm việc của cán bộ cung cấp dịch vụ, tạo ra gương mặt mới và không khí làm việc hứng khởi, nhiệt tình tại các TYT và tạo niềm tin cho khách hàng. Số lượt khách hàng đến nhận dịch vụ tại các TYT “Tình chị em” ngày càng nhiều.

Qua công tác truyền thông, người dân đã nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc CSSKSS và kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt vấn đề phòng ngừa và phát hiện bệnh sớm, người dân đã bắt đầu thay đổi thói quen tiếp cận dịch vụ y tế. Trước đây chỉ có bệnh mới đến y tế, nay người dân có thói quen đến cơ sở y tế thăm khám định kỳ để



Cán bộ trạm y tế hướng dẫn cho bà mẹ về biện pháp tránh thai. (Ảnh: VC)

(Xem tiếp trang 10)



BỆNH VIỆN A LƯỚI DUY TRÌ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN NGUYÊN SƠ SINH

CN HỒ THỊ HUỆ
TTYT huyện A Lưới

Bệnh viện A Lưới tổ chức triển khai đơn nguyên sơ sinh hoạt động chính thức từ tháng 9/2009, nhờ sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở Y tế, sự đầu tư của dự án “Cải thiện sức khỏe Bà mẹ và Trẻ sơ sinh tại Thừa Thiên Huế thông qua cách tiếp cận Chăm sóc liên tục từ gia đình đến bệnh viện” trên địa bàn huyện A Lưới từ tháng 01/2008 đến tháng 11/2011 với mục tiêu tổng thể: “Góp phần giảm tử vong, cải thiện sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh tại tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Dự án đã hỗ trợ thiết lập và củng cố đơn nguyên sơ sinh điểm tại bệnh viện huyện A Lưới với các hoạt động như tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ bác sĩ và điều dưỡng về kỹ năng chăm sóc sơ sinh thiết yếu, hồi sức sơ sinh..., đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị. Chính nhờ vậy mà bệnh viện đã có nguồn lực ban đầu để tiếp tục duy trì và phát triển.

Để có điều kiện hoạt động thuận tiện, đơn nguyên sơ sinh (ĐNSS) được bố trí tại khoa Nội – Nhi, có hệ thống hành lang thông với khoa Sản thuận tiện cho việc vận chuyển bệnh sơ sinh và sản phụ từ khoa sản đến ĐNSS với 03 buồng riêng biệt: buồng cấp cứu hồi sức sơ sinh, buồng điều trị sơ sinh bệnh lý, buồng Chăm-gu-ru. Mỗi buồng có 2 giường, buồng hồi sức được trang bị máy điều hòa hai chiều.

Trang thiết bị đầy đủ gồm có: bình khí Oxygen 6m³ bóp bóng trẻ sơ sinh, đèn chiếu vàng da sơ sinh, bộ đặt nội khí quản sơ sinh, máy đo đường huyết trẻ sơ sinh, bàn sưởi ấm trẻ sơ sinh, máy



Trẻ sơ sinh được bác sĩ chăm sóc tại đơn nguyên sơ sinh
Bệnh viện huyện A Lưới

đo SpO₂ loại cầm tay, bơm tiêm điện, quạt sưởi ấm, cân trẻ sơ sinh dạng cơ, hệ thống máy thở CPAP, tủ lạnh bảo quản thuốc, giường sơ sinh có sưởi ấm, máy hút nhớt, xe làm thuốc, tắm bé, máy truyền dịch, lồng ấp sơ sinh, bóng hút nhớt.

Đội ngũ nhân lực gồm 3 ê kíp, trong đó có 03 bác sĩ và 05 điều dưỡng được đào tạo tại Bệnh viện TW Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế và Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ – TP Hồ Chí Minh.

Từ khi chính thức vào hoạt động, Bệnh viện đã xây dựng quy chế phối hợp Sản – Nhi, phân công cán bộ trực chờ gồm: 01 bác sĩ và 01 điều dưỡng, sẵn sàng tham gia hồi sức, hỗ trợ trong trường hợp thai có nguy cơ cần hồi sức sau sinh tại khoa sản. Thăm khám và tiếp nhận tất cả sơ sinh bệnh lý tại khoa sản và tuyến dưới chuyển đến.

Các bác sĩ và điều dưỡng ĐNSS có chuyên môn và kỹ năng tốt trong hồi sức, chăm sóc và điều trị sơ sinh theo phân tuyến kỹ thuật như:

- Hồi sức sơ sinh ngạt, đặt nội khí quản; thở CPAP
- Nuôi dưỡng tĩnh mạch qua bơm tiêm điện, máy truyền dịch
- Chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ đẻ non, nhẹ cân; hướng dẫn chăm sóc, nuôi dưỡng bằng phương pháp căng-gu-ru.
- Điều trị nhiễm trùng sơ sinh
- Điều trị vàng da tăng bilirubin tự do bằng chiếu đèn
- Xét nghiệm CRP để phát hiện sớm nhiễm trùng sơ sinh

Tất cả các trường hợp thai có nguy cơ tại khoa sản đều được nhóm ĐNSS tham gia chuẩn bị hồi sức sơ sinh, tất cả trường hợp cần hồi sức tại khoa sản được HSSS tại chỗ trước khi chuyển ĐNSS và thực hiện thăm khám khi sơ sinh có dấu hiệu bệnh lý.

Trước đây khi chưa triển khai ĐNSS tại bệnh viện A Lưới, công tác chăm sóc sơ sinh chưa được

quan tâm đúng mức. Trang thiết bị, cơ sở vật chất cũng không được đáp ứng đầy đủ, cán bộ bác sĩ, điều dưỡng không được đào tạo, tập huấn nên khi có những trường hợp sơ sinh bệnh lý, cán bộ y tế không đủ tự tin để tác nghiệp. Bệnh nhân thường phải chuyển tuyến ngay. Việc chuyển tuyến khi chưa được xử trí ban đầu đúng theo chuyên ngành tỷ lệ rủi ro về tính mạng rất cao hoặc chuyển đến tuyến trên thì tình trạng bệnh đã quá nặng làm tăng tỷ lệ tử vong sơ sinh tại tuyến trên hoặc để lại nhiều di chứng nặng nề cho trẻ là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Từ khi triển khai ĐNSS tất cả trẻ sơ sinh có bệnh lý ngoài phân tuyến kỹ thuật đều được cán bộ nhóm ĐNSS thực hiện cấp cứu, triển khai các bước an toàn chuyển tuyến, giảm tử vong sơ sinh cũng như chi phí khi phải chuyển tuyến trên.

Với bệnh viện hạng 3, chỉ tiêu 80 giường bệnh. Từ tháng 9/2009 đến cuối năm 2013, ĐNSS có 295 trường hợp bệnh nhi sơ sinh nhập viện. Trong đó: điều trị khỏi và ra viện : 215 trường hợp chiếm 72,88%; chuyển lên tuyến trên an toàn: 77 trường hợp chiếm 26,1%; tử

vong: 03 trường hợp (02 ngày nặng, 01 đa dị tật) chiếm 1,02%.

Công tác truyền thông – tư vấn được thực hiện trong quá trình thăm khám, chăm sóc tại bệnh phòng và qua các tranh lật, áp phích, tờ rơi được trưng bày ở các góc truyền thông của Bệnh viện.

Việc thiết lập ĐNSS tại tuyến huyện đem lại lợi ích tích cực cho ngành y tế huyện nhà và cho sức khỏe người dân. Đây là cầu nối giữa tuyến cơ sở và tuyến cao hơn trong việc điều trị liên tục các trường hợp sơ sinh bệnh lý; giảm tải cho bệnh viện tuyến trên trong việc điều trị các trường hợp bệnh lý sơ sinh thông thường theo phân tuyến kỹ thuật, giúp công tác chỉ đạo tuyến được thuận lợi hơn do bệnh viện có khả năng làm các dịch vụ chăm sóc sơ sinh, giúp bệnh viện quản lý tốt hơn tất cả các trường hợp bệnh lý sơ sinh trên địa bàn huyện thông qua hệ thống ghi chép sổ sách tại ĐNSS.

Qua hơn 3 năm hoạt động đã chứng tỏ rằng ngoài việc được quan tâm nếu tiếp tục được đầu tư hơn thì tất cả các bệnh viện tuyến huyện đều có thể triển khai và duy trì tốt hoạt động của ĐNSS theo quy định của Bộ Y tế. ■

HIỆU QUẢ CỦA MÔ HÌNH...

(Tiếp theo trang 8)

phòng và phát hiện bệnh sớm. Ngoài sự tham gia của ngành y tế, dự án còn thu hút sự quan tâm và hưởng ứng nhiệt tình của chính quyền địa phương và sự tham gia của các ban ngành đoàn thể.

Qua giám sát, 13/16 TYT có phòng thương hiệu “Tình chị em” trưng bày đầy đủ các danh mục nội thất, trang bị đủ mô hình tư vấn và tài liệu truyền thông, phòng tư vấn sạch sẽ, gần kề với

phòng khám phụ khoa, phòng thủ thuật tiện lợi cho việc giới thiệu quảng bá thương hiệu tại TYT. Các dịch vụ CSSKSS và KHHGD đã đáp ứng nhu cầu người dân với chất lượng dịch vụ tốt, an toàn, môi trường tư vấn thân thiện, đảm bảo sự kín đáo, riêng tư và bí mật cho khách hàng.

Tóm lại, với những hoạt động của mô hình “Tình chị em” đã góp phần vào hệ thống CSSKSS và KHHGD tại huyện Phong Điền ngày càng được hoàn thiện, tạo cơ hội cho người dân tiếp cận được các dịch vụ chăm sóc cần thiết để chủ động bảo vệ sức khỏe cho bản thân. ■

NHỮNG LUẬN ĐIỂM...

(Tiếp theo trang 2)

được trái với nghị quyết của cấp trên và trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt khác, đề cao tinh thần sáng tạo và trách nhiệm cá nhân từng cán bộ, đảng viên trong cấp ủy Đảng và cơ quan Nhà nước.

Trong chặng đường cách mạng sắp tới, Đảng cầm quyền có trách nhiệm rất nặng nề và vai trò to lớn đối với tổ quốc, với dân tộc. Sứ mệnh lịch sử đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đẩy mạnh Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bảo đảm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. ■

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT...

(Tiếp theo trang 3)

Cựu Chiến Binh Sở Y tế tiếp tục tổ chức các đoàn khám bệnh, thăm hỏi tặng quà cho người dân xã Phong Mỹ, xã Phong Bình huyện Phong Điền, thôn Hói Mít huyện Phú Lộc, xã Quảng Thọ, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, các bản thuộc tỉnh Salavan nước bạn Lào. Đoàn công tác đã thực hiện khám bệnh, xét nghiệm máu phát hiện ký sinh trùng sốt rét, điều trị bệnh sốt rét và các bệnh về mắt, tai – mũi họng, da liễu và các bệnh thông thường cho hơn 6.400 người dân và tặng quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Thông qua các hoạt động này, cán bộ ngành y tế đã góp phần giúp đỡ cho người dân vùng sâu vùng xa được chăm sóc sức khỏe ngày càng tốt hơn. ■

BBT

GƯƠNG NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT

NGƯỜI BÁC SĨ HẾT LÒNG VỚI QUÊ HƯƠNG VÙNG ĐÀM PHÁ

DƯƠNG VINH HỒNG, HOÀNG TĂNG PHẢI
TTYT Thị xã Hương Trà.

Ai đã từng đến xã Hải Dương thị xã Hương Trà tỉnh Thừa Thiên Huế đều nghe người dân ca ngợi Bác sĩ Phạm Văn Khảm, trưởng Trạm Y tế (TYT) xã Hải Dương. Anh không những là người giỏi về chuyên môn, có tâm huyết với nghề nghiệp mà còn giàu lòng yêu thương người bệnh.

Tốt nghiệp y sĩ đa khoa năm 1995 anh xin về công tác Xã Hải Dương thị xã Hương Trà tỉnh Thừa Thiên Huế, đây cũng chính là quê hương anh sinh ra và lớn lên. Hải Dương là xã bãi ngang trải dài ven biển, đời sống dân cư còn khó khăn, giao thông chưa thuận lợi. Trước năm 2010 người dân nơi đây muốn đi lên thị xã hay Thành phố Huế chủ yếu là phải qua bằng phương tiện phà và đò máy.

Từ khi về công tác tại đây vấn đề chăm sóc sức khỏe của người dân, các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh... anh đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Quá trình công tác anh nhận thấy trình độ chuyên môn của mình vẫn còn hạn chế nên năm 2005 anh xin đi học bác sĩ để có trình độ cao hơn nhằm phục vụ tốt việc chăm sóc sức khỏe người dân. Sau khi tốt nghiệp bác sĩ anh được Trung tâm Y tế thị xã Hương Trà bổ nhiệm làm trưởng TYT xã Hải Dương. Ngoài công tác quản lý và điều hành anh còn làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân xã nhà đạt kết quả tốt. Có nhiều trường hợp bị tai nạn giao thông hay bị bệnh nguy kịch anh đều xử trí kịp thời nên nhiều người bệnh được anh cứu chữa sau khi lành bệnh xem anh là ân nhân cứu mạng. Điển hình như vào một đêm trận lụt lịch sử năm 1999 có người bệnh NTD, 81 tuổi, bị tiêu chảy mất nước nặng cần phải điều trị tích cực nhưng vì bị lũ lụt cô lập nên không thể chuyển bệnh nhân lên tuyến trên cũng như vào



TYT. Nhận được tin báo từ gia đình, không quản ngại khó khăn về thời tiết, nguy hiểm đến bản thân, anh đã băng mình trong mưa gió đến với người bệnh. Khi đến nơi người bệnh đã rơi vào tình trạng mê sảng, trước tình huống nguy cấp Bs Khảm đã tích cực truyền dịch để giành lại sự sống cho bệnh nhân. Sau hơn ba giờ cứu chữa bệnh nhân được cứu sống, đây là một kỷ ức đẹp, anh đã nhận được sự động viên và biểu dương của người dân và chính quyền xã nhà. Ngoài ra, ông N L, 81 tuổi bị bệnh mạch vành được cấp cứu kịp thời và nhiều trường hợp bệnh nặng khác anh đã can thiệp xử trí ban đầu để chuyển tuyến trên an toàn.

Ngoài công việc ở TYT, ngày nghỉ anh còn khám bệnh giúp đỡ người dân ở đây. Có những người bệnh có hoàn cảnh khó khăn anh không lấy tiền mà còn giúp họ thuốc men để giúp họ vượt qua lúc khó khăn. Bằng nhiệt huyết và kiến thức có được của mình Bs Phạm Văn Khảm đã không ngừng nỗ lực để xây dựng TYT xã Hải Dương ngày càng phát triển.

Bs Phạm Văn Khảm được cán bộ, nhân viên TYT, chính quyền và người dân ở đây khen ngợi anh là người quản lý, điều hành và thực hiện tốt công việc chăm sóc sức khỏe người dân, có tấm lòng bao dung, tỏa sáng y đức của người thầy thuốc. Với những cống hiến trên từ năm 2009 đến nay anh đã được Sở Y tế tặng giấy khen và nhiều danh hiệu thi đua khác. ■

THÔNG TIN Y KHOA

LỢI ÍCH UỐNG NƯỚC CHÈ XANH!

Chè xanh vốn có nguồn gốc từ Trung Quốc 5.000 năm trước và vẫn được coi là một loại đồ uống có lợi cho sức khỏe. Chè xanh lưu truyền vào nước ta không rõ từ năm nào nhưng được coi là một thứ nước uống dân dã, phổ biến trong nhân dân. Và có lợi cho sức khỏe, bảo vệ và phòng ngừa một số bệnh.

Bảo vệ cơ thể khỏi bệnh nhồi máu cơ tim

Nghiên cứu mới đây trên 1.900 bệnh nhân ở độ tuổi 60 trải một cơn đau tim cho thấy, những người hay uống nước chè xanh dễ sống sót sau cơn đau tim hơn những người không nghiện uống nó. Uống 19 tách chè xanh mỗi tuần giảm được 44% nguy cơ tử vong. Tác dụng này là do chất chống oxy hóa flavonoid (thành phần chính của chè xanh) đã làm giảm nguy cơ bệnh mạch vành và nguy cơ tử vong ở những người bị bệnh tim mạch. Flavonoid là chất chống oxy hóa tự nhiên có trong các đồ ăn có nguồn gốc thực vật như táo, hành và súp lơ xanh, ... Các tác giả nhận thấy, bệnh nhân càng uống nhiều chè xanh thì nguy cơ tử vong trong 4 năm sau khi bị đau tim càng thấp: Nguy cơ tử vong giảm 28% ở nhóm uống chè vừa phải và 44% ở nhóm uống nhiều chè xanh.

Chè xanh làm giảm nguy cơ ung thư buồng trứng, ung thư dạ dày

Nghiên cứu trên 900 phụ nữ, các nhà khoa học Australia tiến hành tại Trung Quốc cho thấy, phụ nữ uống chè xanh đều đặn hàng ngày giảm được 60% khả năng bị ung thư buồng trứng so với những người không dùng đồ uống chè xanh. Theo chuyên gia y tế, các loại chè khác cũng tỏ ra hiệu quả nhưng chè xanh có tác dụng mạnh nhất.

Chè xanh được chế biến bằng lá tươi nấu cho bốc hơi ở nhiệt độ cao, làm bất hoạt các enzym oxy-hóa nhưng vẫn giữ nguyên các polyphenol.

Nghiên cứu trên động vật cho thấy polyphenol trong chè xanh, trong đó thành phần chính là epigallocatechin-3-gallat, có các tác dụng chống sinh đột biến, chống sinh ung thư và kháng viêm. Những nghiên cứu dịch tễ học gợi ý rằng chè xanh có tiềm năng giảm nguy cơ viêm teo dạ dày mạn tính, ung thư dạ dày, ung thư da, bệnh động mạch vành và một số nhiễm khuẩn.

Ts. Bs. NGUYỄN ĐỨC HOÀNG
Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh TT- Huế

**Chè xanh giúp tăng chống đỡ của xương**

Nghiên cứu mới của Đài Loan cho thấy, những người uống chè xanh lâu ngày thường có bộ xương khỏe hơn. Điều này đúng với những người uống trung bình 2 tách chè/ngày trong vòng ít nhất 6 năm, bất kể đó là chè xanh, đen hay chè Ô Long. Các nhà nghiên cứu trên 1.000 nam và nữ tuổi 30 và lớn hơn. Một nửa trong số này có thói quen uống chè xanh thường xuyên trong vòng ít nhất 1 năm. Phần lớn đều dùng chè xanh hay chè Ô Long không pha thêm sữa. Kết quả cho thấy, mật độ xương hông tăng 6,2% ở những người dùng chè xanh đều đặn trong hơn 10 năm và tăng 2,3% ở những người dùng chè trong hơn 5 năm so với những người không dùng đồ uống này. Tuy nhiên, không có sự khác biệt đáng kể giữa những người uống chè 1-5 năm so với những người không uống chè. Theo các nhà nghiên cứu, tác dụng củng cố xương của chè có được là nhờ 2 thành phần fluor và flavonoid. Cả 3 loại chè (đen, xanh, ô long) đều được chế biến từ một loại cây, nhưng trải qua các công đoạn xử lý khác nhau. Gãy xương do loãng xương và giảm nồng độ xương đang trở thành vấn đề toàn cầu do số lượng người già ngày càng tăng. Một số tính toán cho rằng gần 1/2 dân số Mỹ tuổi từ 50 trở lên bị chứng bệnh này.

Chè xanh có thể làm giảm nguy cơ viêm khớp

Uống chè xanh thường xuyên có thể làm giảm nguy cơ mắc chứng viêm khớp. Các nhà khoa học đã phát hiện thêm 2 hợp chất có trong chè xanh có thể ngăn chặn căn bệnh viêm khớp xương mãn



CÔN TRÙNG - THỰC ĐƠN CỦA TƯƠNG LAI

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới ăn côn trùng. Nếu mọi người chấp nhận thực đơn này thì sẽ là một giải pháp tối ưu để chống lại nạn đói sẽ xảy ra trên hành tinh của chúng ta. Tổ chức lương nông của Liên hiệp quốc (FAO) đã xác định điều đó trong công trình nghiên cứu hợp tác với Viện đại học Wageningen, Hà Lan : đưa côn trùng vào thực đơn của chúng ta để đảm bảo là mọi người sẽ phải ăn chúng trong tương lai. Từ 7 tỉ người hiện tại, dân số thế giới sẽ vượt quá ngưỡng 9 tỉ người trong vòng 40 năm nữa. Hiện nay, theo thống kê đã có khoảng 900 triệu người đang bị đói. Theo các chuyên gia, con số này có khả năng bùng nổ. Với 2 tỉ miệng ăn tăng thêm, hậu quả là cần tăng thêm khối lượng thịt, ngũ cốc và rau xanh hàng năm. Vấn nạn: không còn đủ đất để trồng trọt hay chăn nuôi cũng như nguồn nước để cung cấp.

Vì tất cả những lý do trên, Tổ chức Lương nông của LHQ (FAO) đã khuyến khích ăn côn trùng thay cho thịt động vật trên khắp hành tinh. Dân số thế giới sẽ gia tăng đáng sợ, thêm khoảng 2 tỉ người vào năm 2050. Diện tích đất đai để trồng trọt, chăn nuôi có giới hạn, không thể đáp ứng cho nhu cầu sản xuất đủ lượng thịt để nuôi sống con người.

Con người đã đánh bắt cá, đặc biệt đánh bắt theo phương pháp tận diệt làm cho nguồn dự trữ cá không thể sinh sôi để bù với lượng đánh bắt. Cũng như về vấn đề nuôi trồng thủy sản: không những gây ô nhiễm môi trường mà người ta còn bắt cả cá hoang dã để ... nuôi cá nuôi! Vì vậy, Tổ chức Lương-nông của LHQ (FAO) đã tuyên bố: giải pháp duy nhất để chống nạn đói trong tương lai, đó là ăn côn trùng. Trên Trái đất chúng ta hiện nay có cả một lượng rất lớn côn trùng có thể ăn được mà trong đó khoảng 1.900 loại đã được tiêu thụ. Khoảng 2.000 loại côn trùng đặc biệt rất giàu protein mà lại ít mỡ, được nuôi dưỡng khắp thế giới. Hàm lượng protein có thể đạt đến 75% và chất mỡ chỉ có 2,2% ở dế mèn và châu chấu. Một lợi ích dinh dưỡng khác là chúng rất giàu vitamin, sắt, kẽm, omega-3...

Hơn nữa, nuôi côn trùng không gây ô nhiễm môi trường như nuôi động vật có vú (lợn, bò, dê...) do chúng ít tạo ra khí thải. Một công trình nghiên cứu của Viện đại học Wageningen, Hà Lan, cho thấy sản xuất 1 kg dế mèn chỉ thải ra 0,09g khí cacbonic (CO₂) mỗi ngày so với 7g đối với thịt bò và 28g đối với thịt lợn. Nhờ vậy sẽ góp phần giảm hiệu ứng nhà kính. Dữ liệu sau cùng: cấu trúc gen của côn trùng khác rất xa với con người, nên nguy cơ bị lây nhiễm bệnh là = 0, so với nguy cơ nhiễm H5N1 hay bệnh SARS... của động vật.

Vì vậy, côn trùng sẽ là thực đơn trong tương lai. ■

Bs NGUYỄN VĂN THÔNG
(Science&Vie Junior, 10/2013)

Thừa Thiên Huế với công tác...

(Tiếp theo trang 6)

y học dự phòng tiên tiến, trong đó có việc tiếp thu và phát triển thành quả của y học hiện đại mở rộng tới mọi người dân...

Với những nỗ lực như trên, sau hơn chạng đương 25 năm thực hiện, chương trình TCMR tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt được các thành quả nổi bật: tỷ lệ các bệnh trong chương trình TCMR giảm đáng kể so với mục tiêu của chương trình; thanh toán bệnh bại liệt, từng bước loại trừ uốn ván sơ sinh và khống chế được bệnh sởi. Chắc chắn rằng tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ tiếp tục hưởng ứng tích cực, triển khai có trách nhiệm và có hiệu quả vào chương trình TCMR, góp phần đẩy mạnh hơn tiến độ hiện thực hóa mục tiêu Thiên niên kỷ về giảm tỷ lệ tử vong trẻ em ở Việt Nam vào năm 2015 nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng. ■

→ tính. Đó là EGCG (epigallocatechin gallate) và ECG (epicatechin gallate). Chúng giúp phong toả các enzyme phá huỷ sụn trong khớp.

Lợi ích khác của uống chè xanh

Thành phần catechin có trong chè xanh có tác dụng giảm kích thước khối u, tác dụng chống phóng xạ, giảm lượng đường trong máu, giảm cholesterol, diệt khuẩn, diệt virus cúm, chống hôi miệng.

Chất cafein có tác dụng chống buồn ngủ, giảm mệt mỏi và lợi tiểu. Vitamin C trong chè xanh làm tăng sức đề kháng, chống virus cúm. Vitamin nhóm B trong chè xanh trợ giúp cho quá trình trao đổi cacbon hydrat. Flavonoid có tác dụng giảm huyết áp, tăng độ bền vững thành mạch. Polysaccharides làm giảm

đường máu, flouride chống sâu răng, vitamin E tác dụng chống oxy hóa và hạn chế lão hóa. Chất theamin tạo cho chè xanh có hương vị đặc biệt.

Một nghiên cứu gần đây cho biết khả năng chống virus của catechin có trong chè xanh có hiệu quả đối với bệnh AIDS.

Tuy nhiên, cần lưu ý khi sử dụng chè xanh: không nên uống lúc đói vì chất tanin dễ gây kích ứng niêm mạc dạ dày. Nước chè xanh dễ thiu cho nên khi rửa chè phải thật sạch, chần nước thật sôi và không nên uống nước chè đã để qua đêm. Với những người thần kinh nhạy cảm, khó ngủ thì không nên uống chè vào buổi tối, vì chất cafein trong chè xanh sẽ gây kích thích làm mất ngủ. ■

PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

THÔNG TƯ BAN HÀNH DANH MỤC DỊ TẬT, BỆNH HIỂM NGHÈO KHÔNG MANG TÍNH DI TRUYỀN ĐỂ XÁC ĐỊNH CẶP VỢ CHỒNG SINH CON THỨ BA KHÔNG VI PHẠM QUY ĐỊNH SINH MỘT HOẶC HAI CON

Năm 2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số, trong đó tại khoản 5, điều 2 nêu rõ những trường hợp không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con là các cặp vợ chồng sinh con thứ ba nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận. Trong điều 3 của Nghị định Chính phủ đã giao Bộ Y tế ban hành danh mục dị tật, bệnh hiểm nghèo để xác định đối tượng theo quy định của Nghị định này.

Ngày 20 tháng 01 năm 2014 Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 03/2014/TT-BYT sẽ giúp nhiều cặp vợ chồng có con bị dị tật, bệnh hiểm nghèo được phép sinh con thứ ba mà không vi phạm quy định. Thông tư này sẽ có hiệu lực từ 01/3/2014, nhằm thực hiện hiệu quả quy định tại khoản 5 Điều 2 của Nghị định số 20/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Tại Thông tư, Bộ Y tế đã ban hành Danh mục gồm 19 chương nêu rõ 158 dị tật và bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền để xác định cặp vợ chồng sinh con thứ 3 không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con. Theo đó, cặp vợ chồng nào đã có hai con mà một trong hai con mắc phải một trong 158 loại dị tật, bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền trong danh mục, thì được quyền sinh con thứ

ba hợp pháp sau khi được Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, cấp Trung ương xác nhận.

Một số loại bệnh, dị tật trong danh mục như: Viêm toàn não xơ hóa bán cấp; di chứng do lao hệ thần kinh trung ương; di chứng do bại liệt, do phong; di chứng viêm não; tâm thần phân liệt; chậm phát triển tâm thần nặng, tâm thần nghiêm trọng; động kinh; mù lòa và khiếm thị; suy tim; vảy nến; viêm đa cơ và da; không có buồng trứng bẩm sinh...



Với tinh thần của thông tư 03/2014/TT-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2014, các cặp vợ chồng khi quyết định sinh con thứ ba thì cần tìm hiểu kỹ thông tư để không vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. ■

Ths.Bs Phan Đăng Tâm

Chương trình Nha học đường...

(Tiếp theo trang 7)

Ba là thực hiện đầy đủ các nội dung dự phòng lâm sàng cho các cháu: như tổ chức khám răng miệng định kỳ, triển khai điều trị các bệnh về răng miệng thông thường hay gặp cho các em để dự phòng lệch lạc răng vĩnh viễn, bên cạnh đó đẩy mạnh công tác trám bít hố rãnh mặt nhai các răng vĩnh viễn mới mọc để dự phòng sâu răng khởi phát từ hố rãnh đem lại cho các em có một hàm răng chắc khỏe và nụ cười xinh.

Để chương trình nha học đường tỉnh được triển khai một cách đồng bộ và đem lại hiệu quả cao, điều

quan trọng nhất là cần phải có sự đồng hành của Ngành y tế và Ngành giáo dục đào tạo tỉnh, nhằm tạo sự thống nhất cao trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình. Bên cạnh đó, cần phải xác định rằng đây là trách nhiệm phối hợp của ngành y tế và ngành giáo dục đào tạo tỉnh, là nhiệm vụ của cán bộ y tế cơ sở cũng như cán bộ y tế Trường học cùng với sự hỗ trợ thực sự của giáo viên và phụ huynh học sinh. Có được sự đồng bộ như vậy tin tưởng rằng chương trình nha học đường tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ đạt được nhiều kết quả như mong đợi, góp phần tích cực trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho trẻ em lứa tuổi học đường, những chủ nhân tương lai của đất nước. ■

TIN HOẠT ĐỘNG

**ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH TRUNG ƯƠNG
LÀM VIỆC VỚI THỪA THIÊN HUẾ VỀ
CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG CÚM GIA CẦM**

Ngày 14.3.2014, Đoàn công tác kiểm tra liên ngành Trung ương về phòng, chống dịch cúm gia cầm lây sang người đã làm việc với Sở Y tế và các ban ngành liên quan của tỉnh về công tác phòng chống cúm gia cầm lây sang người.

Sau khi đi thăm và kiểm tra công tác phòng, chống cúm gia cầm tại chợ gia cầm An Lỗ, huyện Phong Điền; Trung tâm Y tế huyện Phong Điền và trạm y tế xã Phong Sơn. Đoàn công tác đã làm việc với Sở Y tế và các ban ngành liên quan.

Tại buổi làm việc, Đoàn kiểm tra đã nghe đại diện các ban ngành của tỉnh báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động phòng chống dịch cúm gia cầm. Trong thời gian qua, nhờ đẩy mạnh công tác truyền thông và giám sát dịch bệnh nên trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện bệnh cúm gia cầm cũng như bệnh cúm gia cầm lây sang người. PGS.TS Nguyễn Huy Nga, Cục trưởng Cục quản lý môi trường Y tế, Trưởng đoàn kiểm tra đánh giá cao công tác triển khai thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ trong việc phòng, chống cúm gia cầm, đặc biệt cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng chống dịch cúm từ gia cầm lây sang người của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Sở Y tế đã phát huy được hiệu quả trong việc phòng chống dịch bệnh.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động này, PGS. TS Nguyễn Huy Nga yêu cầu các ban ngành trong tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ công tác phòng chống dịch, tăng cường công tác truyền thông và giám sát dịch bệnh để chủ động khống chế và dập tắt kịp thời không để dịch cúm gia cầm xảy ra trên địa bàn.

PH



MỤC LỤC

Trang

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: Những luận điểm của Bác Hồ về Đảng cầm quyền 2
- Những kết quả nổi bật của ngành y tế năm 2013 3
- Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014 của ngành Y tế Thừa Thiên Huế 4
- Danh sách thầy thuốc Nhân dân và Ưu tú 5
- Thừa Thiên Huế với công tác tiêm chủng mở rộng 6
- Chương trình nha học đường Thừa Thiên Huế những chặng đường 7
- Hiệu quả của mô hình “tình chị em” tại huyện Phong Điền 8
- Bệnh viện A Lưới duy trì hiệu quả hoạt động của đơn nguyên sơ sinh 9
- Người bác sĩ hết lòng với quê hương vùng đầm phá 11
- Thông tin y khoa 12
- Thông tư ban hành danh mục dị tật, bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền... 14
- Tin hoạt động 15
- Trang ảnh 16

*** Chịu trách nhiệm xuất bản và Trưởng Ban biên tập:**
PGS.TS. NGUYỄN DUNG

*** Phó Ban biên tập**
ThS. Dương Quang Minh
ThS. Phan Đăng Tâm

*** Ủy viên:**
ThS. Hoàng Hữu Nam
PGS.TS. Nguyễn Đình Sơn
BSCKII. Hầu Văn Nam
CN. Thái Văn Khoa
CN. Nguyễn Phương Huy

Chú thích ảnh bìa:

Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang trao tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân cho PGS.TS Nguyễn Dung - Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ảnh: T5G)

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Truyền Thông giáo dục sức khoẻ 109 Phan Đình Phùng - Huế.
ĐT: 054.3820439 - 054.3829471
Email:t4ghue@gmail.com

* Ấn phẩm Y tế Xuất bản mỗi quý một lần. In 500 bản, khổ 19 x 26,5 cm tại Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thừa Thiên Huế, 57 Bà Triệu - Huế. Giấy phép xuất bản số: /GP-STTTT ngày / /2014. In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2014. TÀI LIỆU KHÔNG KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM 27/2/2014 VÀ NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3



BGD Sở Y tế và Công đoàn ngành tham dự Hội thảo Bình đẳng giới - Dân số - Sức khỏe sinh sản trong dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3



Giám đốc Sở Y tế PGS.TS Nguyễn Dung trao cờ lưu niệm các đội dự thi



ThS. Hoàng Hữu Nam - Phó Giám đốc Sở Y tế và BS Nguyễn Thị Thanh Nở - Chủ tịch công đoàn ngành Y tế trao cờ và giải thưởng cho cá nhân và đội đoạt giải